

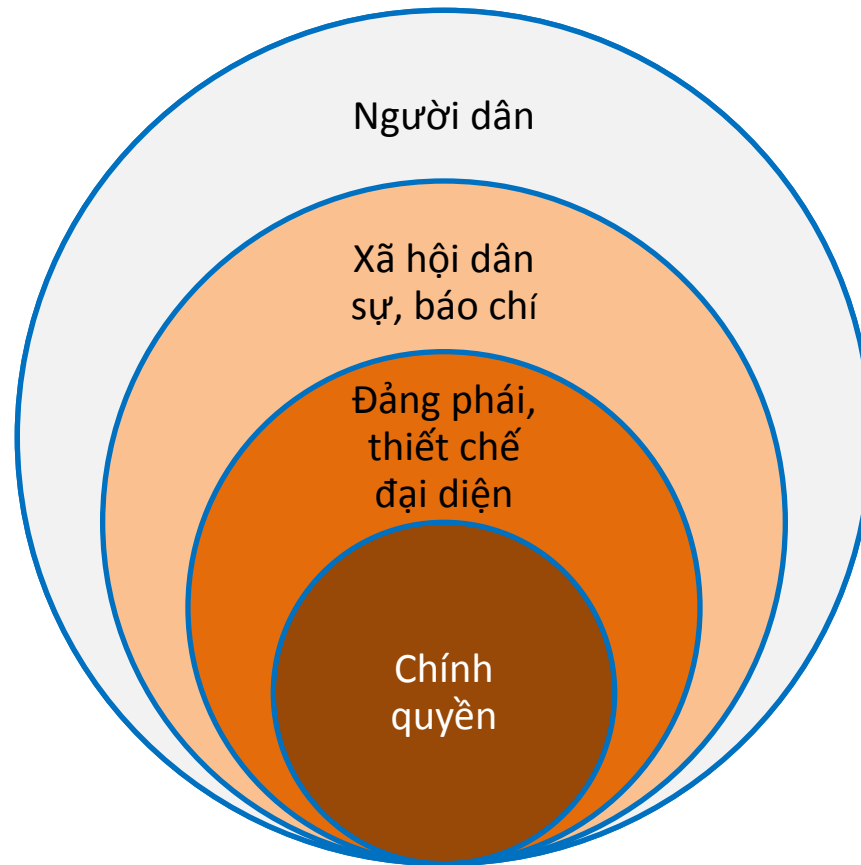
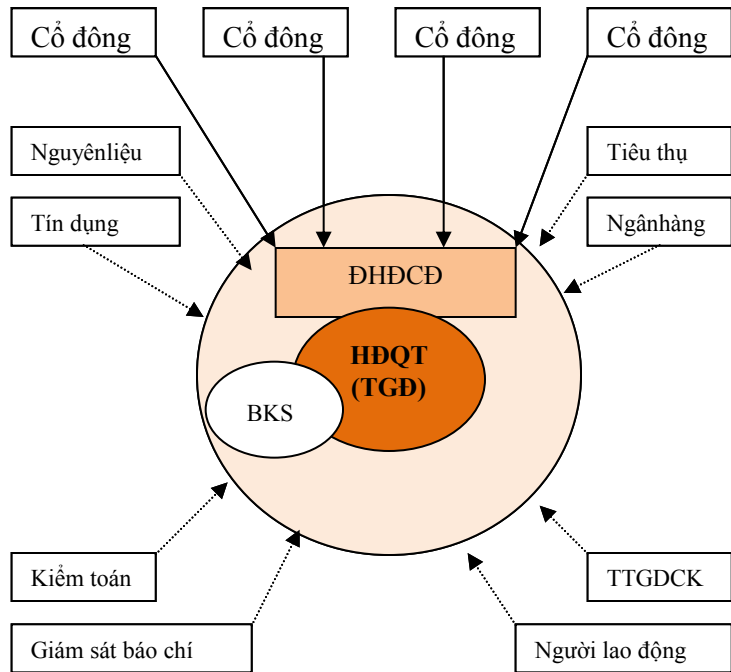
Tổng quan về chính thể

G4

Quản trị nhà nước là gì?

- WB 1989: QTNN là “*sự thực hiện các quyền lực chính trị để quản lý một quốc gia*”, 1992: “*để quản lý các nguồn tài nguyên kinh tế và xã hội phục vụ cho phát triển một quốc gia*”.
- OECD: QTNN là *thực thi quyền lực chính quyền và trong lĩnh vực chính trị. Quản trị tốt giúp thúc đẩy dân chủ và nhân quyền, thúc đẩy thịnh vượng kinh tế, ổn định và gắn kết xã hội, giảm nghèo, bảo vệ môi trường, sử dụng các nguồn tài nguyên và tăng niềm tin vào các thiết chế chính phủ và hành chính.*
- Huther và Shah 1996: QTNN là *các khía cạnh thực hành quyền lực qua thể chế chính thức hoặc phi chính thức nhằm quản trị mọi nguồn tài nguyên đã giao cho nhà nước*
- Kaufmann: QTNN *là các truyền thống và thể chế thực thi quyền lực ở một quốc gia, bao gồm:*
 - chọn người lãnh đạo đất nước như thế nào, giám sát họ ra sao và khi cần thay thế họ ra sao,
 - năng lực của chính phủ xây dựng và thực hiện các chính sách có cơ sở và cung cấp dịch vụ công,
 - sự tôn trọng của người dân và nhà nước đối với các thể chế điều tiết tương tác kinh tế.

So sánh khập khiễng



Fukuyama 2004: Vấn đề nghiên cứu

- Theo Fukuyama, những kiến thức nào về quản trị nhà nước có thể được chuyển giao và khả năng chuyển giao của chúng như thế nào?
- Fukuyama đã dựa vào những lý thuyết nào để giải thích tính hiệu quả của nhà nước như một tổ chức?

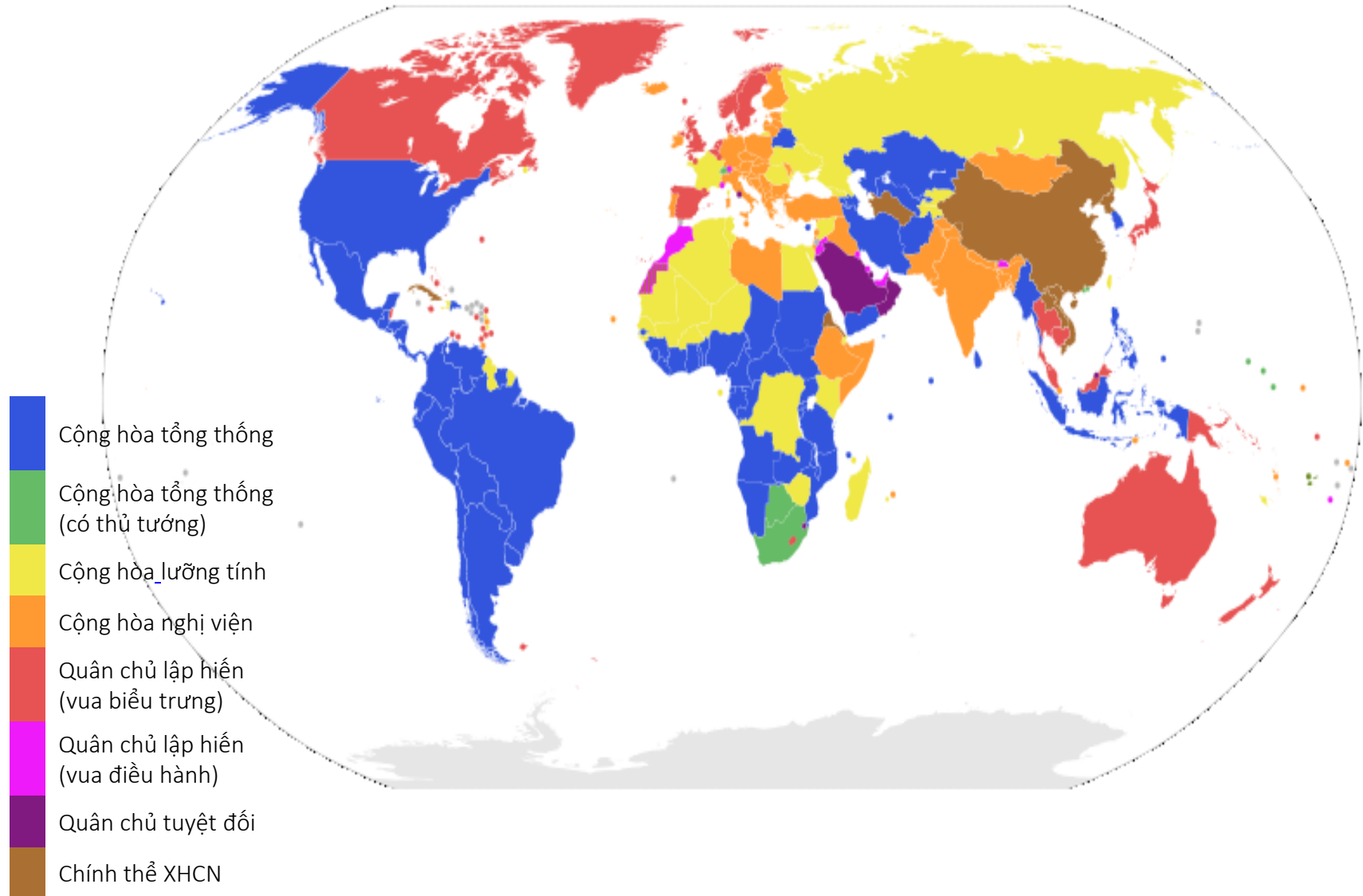
Fukuyama 2004: Cái gì có thể học được?

<i>Các kiến thức có thể chuyển giao</i>	<i>Ngành/Lĩnh vực kiến thức nghiên cứu</i>	<i>Mức độ có thể chuyển giao</i>
Thiết kế tổ chức nhà nước và quản lý hành chính công	Quản lý, Hành chính công, Kinh tế	<i>Cao</i>
Thiết kế thể chế dân chủ (như bầu cử, chế độ dân chủ đại diện..)	Khoa học chính trị, Kinh tế, Luật	<i>Vừa</i>
Tính chính danh của thể chế nhà nước	Khoa học chính trị	<i>Vừa – Thấp</i>
Các yếu tố xã hội, văn hóa của thể chế nhà nước	Xã hội học, Nhân chủng học	<i>Thấp</i>

Chính thể và các hình thức chính thể

- Quân chủ
 - Quân chủ tuyệt đối (chuyên chế)
 - Quân chủ lập hiến (Nghị viện, Vua biểu trưng-giữ quyền điều hành)
- Cộng hòa
 - Cộng hòa Tổng thống
 - Cộng hòa nghị viện
 - Cộng hòa lưỡng tính
 - Cộng hòa Hồi giáo
- Nhà nước theo mô hình Xô-viết
 - Các dấu mốc quan trọng: 1917, 1933, 1953, 1977, 1991 (sụp đổ)
 - Quay trở lại chế độ Cộng hòa lưỡng tính hoặc cộng hòa đại nghị
 - Tình hình ở Bắc Hàn, Trung Quốc, Cu ba và Việt Nam
 - Dự báo của Marx và Lenin về chính thể cộng sản

Các hình thức chính thể trên thế giới



Sơ lược về chính thể ở Việt Nam

-Huyền sử

-Phật giáo
nguyên thủy

-Lạc hầu, lạc tướng, lạc dân =>
chế độ cộng đồng, tự trị làng xã

- Đạo giáo

-Phật giáo

-Nho giáo

- Du nhập
Thiên chúa
giáo

- Du nhập các
thể chế
phương Tây
(dân biểu, tòa án, báo chí, đảng phái)

-Chế độ dân chủ cộng hòa
- Những quan sát về sự kết hợp giữa chủ nghĩa cộng sản và tàn dư của chủ nghĩa phong kiến

- Nhà nước XHCN

Bắc thuộc

Lý -Trần
Thị tộc, quý tộc,
tự trị làng xã

Lê (XV-XVIII)
Chế độ quân chủ
tuyệt đối

Nguyễn
Thể chế theo mô
hình Trung Hoa
Tự trị làng xã

Pháp thuộc
Hội đồng quản hạt,
Dân biểu Nam Kỳ
Đảng Lập hiến, các
đảng cộng sản
Báo chí

1945-1975
VNDCCH:
1946-1959
1959 -1976

1976-1986
1986- 1992
Từ 1992

Cải cách thể chế
-Cơ quan dân cử
-Chính phủ
-Tự do báo chí
-Dân chủ cơ sở

Du nhập mô hình chính thể 1953-1960

- **Sự lãnh đạo toàn diện của Đảng**

- Đảng kiểm soát nền kinh tế (hợp tác hóa, quốc doanh)
- Đảng kiểm soát nhà nước (nhân sự, chính sách, không tam quyền phân lập)
 - Không thiết lập Nghị viện nhân dân theo HP 1946, duy trì Quốc hội
 - Từ bỏ tòa án độc lập, giảm vai trò của pháp luật thay bằng các nghị quyết của Đảng
- Đảng kiểm soát quân đội & lực lượng vũ trang
- Đảng kiểm soát báo chí (tuyên truyền)
- Đảng kiểm soát các đoàn thể quần chúng (tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp)

- **Thảo luận:**

- sự du nhập mô hình này diễn ra thành công, kể cả sau khi Trung Quốc chấm dứt viện trợ => mô hình được duy trì => vì sao du nhập thành công? Ngược lại: Hòa Kỳ xuất khẩu mô hình chính thể sang Nam Việt Nam => thất bại?

Du nhập chính thể 1975-1986

- Mô hình Xô-Việt và nền kinh tế kế hoạch hóa
 - ⇒ Đảng lãnh đạo toàn diện (quân đội, nhân sự, báo chí...)
 - ⇒ Bộ máy nhà nước: Hội đồng bộ trưởng, Hội đồng nhà nước => pháo đài cấp huyện => UBHC đổi thành UBND
 - ⇒ HTX, xí nghiệp quốc doanh, liên hiệp xí nghiệp quốc doanh
- Lưu ý: Sau khi Liên Xô tan rã, mô hình tuy được cải biên song vẫn duy trì thành công các hệ chuẩn và nguyên tắc vận hành của chính thể Xô-Việt => lý do vì sao thu nhập thể chế thành công?

Du nhập các thể chế sau 1986

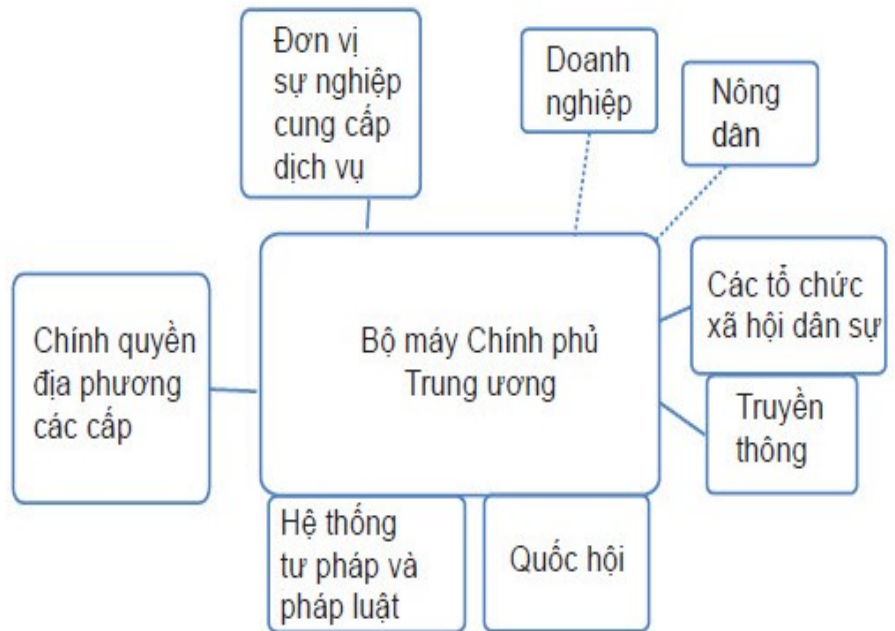
- Chế độ khoán trong nông nghiệp => quyền tài sản tư nhân
- Từ 1992 cho đến nay: cổ phần hóa => công ty hóa các DNNN
- Ghi nhận và bảo hộ thành phần kinh tế tư nhân
- Khả năng có thể so sánh được của các chính sách cải cách kinh tế và cải cách thể chế của Trung Quốc và Việt Nam
 - Mở cửa nền kinh tế, hội nhập kinh tế thị trường quốc tế, bảo vệ sở hữu tư nhân, tự do kinh doanh
 - Phi tập trung hóa, chuyển đổi từng bước vai trò của nhà nước trong đời sống kinh tế
 - Dân chủ hóa đời sống chính trị, song vẫn đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản (kiểm soát quân đội, nhà nước, báo chí, đoàn thể xã hội)
- Lưu ý: Du nhập kinh nghiệm và nhiều dấu hiệu du nhập mô hình, song không có viện trợ và cố vấn từ Trung Quốc => vì sao?

1986-2016: 30 năm phân cấp quản lý

Trước khi *Đổi mới*



Hiện nay



Nguồn: WB-Thể chế hiện đại 2010

Tiểu kết: Từ thực tiễn Việt Nam

- Thể chế có thể du nhập, có thể thay đổi đạt mức tương thích, song thành công hay thất bại phụ thuộc vào nhiều ẩn số:
 - Sự tương thích với tư tưởng, tinh thần, triết lý của tầng lớp cai trị hay cầm quyền => các nhóm kiểm soát tài nguyên
 - Mô hình mang lại lợi ích cho số đông dân chúng, được dân chúng đón nhận và sử dụng => lựa chọn tập thể trong xã hội
 - Mô hình tương thích với các yếu tố văn hóa truyền thống của quốc gia du nhập thể chế (bổ sung, thay thế, đối kháng của các thể chế phi chính thức)
 - *Có thể thảo luận các ẩn số khác (chiến tranh, khủng hoảng, số phận, định mệnh)*